TÒA ÁN NHÂNDÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**
HUYỆN HẠ LANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
TỈNH CAO BẰNG	

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nông Trung Kiên.
2. Bà Nông Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thị Hiến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLHS-ST ngày 19/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 922 /2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

- Nông Trường S sinh ngày 27 tháng 7 năm 1992
Nơi sinh: Xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng
Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L, sinh năm 1958 và bà Mã Thị C, sinh năm 1965; Vợ; Hứa Thị Kiều M, sinh năm 1993, con: Có 01 con, sinh năm 2014; Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án; Không

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 07/6/2023 bị Công an xã Đ, huyện H ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/06/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt

Người làm chứng:

Mã Văn T1, sinh năm 1986, Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Ngọc văn H, sinh năm 1990, Nơi cư trú: xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

Nông Đức T2, sinh năm 1992, Nơi cư trú: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

Nông Văn T3, sinh năm 1995, Nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023, Đồn biên phòng cửa khẩu L1 nhận được tin báo đã phối hợp với Công an xã M, Công an xã Đ đã tiến hành kiểm tra đối với 01 xe máy mang BKS: 11U1-18809 do Nông Trường S, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng điều khiển. Kiểm tra trên người S ở túi quần trước, bên trái đang mặc có 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu GLODLION, màu vàng, bên trong có 01 (một) gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, túi quần trước bên phải có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile; túi quần đằng sau có 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Kiểm tra trong cốp xe máy của S phát hiện 01 (một) gói nilong, bên trong có 05 (năm) gói giấy bạc màu vàng, bên trong các gói chứa các cục chất bột màu trắng. S khai nhận các gói trên là ma túy. S khai số ma túy trên mua với một người tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng không biết tên với giá tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Trường S và thu giữ tang vật theo quy định.

Ngoài ra, tổ công tác tiến hành tạm giữ:

-01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 11U1-18809

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile, màu xanh trắng, dạng bàn phím đã qua sử dụng;

- Số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 02/7/2023, Đồn biên phòng cửa khẩu L1 tiến hành cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Nông Trường S kết quả cân có khối lượng là 0,32g *(không phẩyba mươi hai gam)* và tách lấy mẫu gửi giám định. Tại kết luận giám định số: 360/KL-KTHS ngày 11/7/2023 Phòng K Công an tỉnh C kết luận*: "Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại:* ***Heroine*****"**.(BL 34-36)

Tại cơ quan diều tra, Nông Trường S khai nhận do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 30/6/2023 S đi xe máy theo đường quốc lộ 4A đi xóm L, xã Đ, huyện T mua ma túy. Đến đó S gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ để nhờ mua ma túy, S đưa cho người đàn ông đó số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi cầm tiền người đàn ông đó đi

khoảng 20 phút quay về đưa cho tôi 06 (sáu) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy tôi đi xe về nhà.

Trên đường về có Mã Văn T1 gọi điện hỏi mua ma túy đến khu vực chợ B tôi bán ma túy cho Mã Văn T1 người ở xóm B, xã L, huyện H 01 (một) gói với số tiền 100.000đ. Sau đó tôi đi xe đến ngã ba mỏ nước thuộc xóm N, xã M, huyện H thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Cụ thể trong ngày 30/6/2023 trước khi bị bắt S đã được bán ma túy cho những người sau:

- S chia ma túy cho Nông Văn T3, sinh năm 1995, trú tại xóm N, xã M, huyện H sử dụng gói ma túy. Do quen biết nên S không lấy tiền..

- Khi đang tắm ở mỏ nước thì có Nông Đức T2, sinh năm 1992, trú tại: xóm N, xã M, huyện H gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy S bảo T2 đến mỏ nước và bán cho T2 01 (một) gói ma túy với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Bán ma túy cho Ngọc Văn H1, sinh năm 1990, trú tại xóm N, xã M, huyện H một lần 01 gói với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập lấy lời khai đối với Mã Văn T1, Ngọc Văn H1, Nông Đức T2 để làm rõ. Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận được mua ma túy với S để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSHL ngày 17/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Trường S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Trường S từ 07 năm đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS, các điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mặt trước ghi: " Hoàn mẫu giám định vụ Nông Trường S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sảy ra ngày 30/6/2023". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của phòng K Công an tỉnh C.

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Zip Mobile màu xanh trắng, dạng bàn phím của Nông Trường S dùng làm phương tiện liên lạc khi mua bán ma túy; tịch thu xung công số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) do mua bán ma túy mà có.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo cho rằng, cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lần và biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, Đồn biên phòng cửa khẩu L1 phối hợp cùng Công an xã M, Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Nông Trường S có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy (Heroine) thu trong người với khối lượng là 0,32g (không phẩy ba mươi hai gam) ma túy. Số ma túy này được phòng K Công an tỉnh C kết luận là ma túy, loại: Heroine. Do bị cáo S mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền 600.000đ. Mục đích của bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân và chia nhỏ lẻ bán kiếm lời. Cụ thể bị cáo được bán ma túy cho Nông Đức T2 01 lần với số tiền 100.000đ, bán ma túy cho Ngọc Văn H1 01 lần với số tiền 100.000đ, bán ma túy cho Mã Văn T1, một lần 01 gói với số tiền 100.000đ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bán ma túy cho nhiều người, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội Mua bán trai phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Trường S, là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Bị cáo có nhân thân sấu, bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có ý thức tự giáo dục cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo S khai mua với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với những người làm chứng: Mã Văn T1, Nông Đức T2, Ngọc Văn H1 khai được mua ma túy với bị cáo S về sử dụng theo quy định thì không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mặt trước ghi: " Hoàn mẫu giám định vụ Nông Trường S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sảy ra ngày 30/6/2023".

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Zip Mobile màu xanh trắng, dạng bàn phím đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.100.000đ do bị cáo lao động mà có.

01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 11U1-18809 đã qua sử dụng. Chiếc xe trên là tài sản của gia đình do vợ S là Hứa Thị Kiều M là chủ sở hữu. Khi S sử dụng làm phương tiện phạm tội chị M không biết. Xác định là phương tiện duy nhất của gia đình, là hộ nghèo nên ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe cho chị Hứa Thị Kiều M là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Trường S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Nông Trường S 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 30/6/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì mặt trước ghi: " Hoàn mẫu giám định vụ nông Trường Sơn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 30/6/2023". Mặt sau được dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của phòng K Công an tỉnh C.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile màu xanh trắng, dạng bàn phím, đã qua sử dụng; tich thu sung công

số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo S số tiền 1.100.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

4. Về án phí: Áp dụng; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Trường S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đồng Loan *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Văn Phóng